

Số: 11/KH-THMCA

Mỹ Chánh, ngày 07 tháng 12 năm 2018

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
Phát triển giáo dục Trường Tiểu học Mỹ Chánh A
giai đoạn 2019 - 2025

Trường TH Mỹ Chánh A là một trường thuộc xã đặc biệt khó khăn về kinh tế của huyện Châu Thành. Nhà trường có địa bàn nằm dọc theo quốc lộ 54. Trường có 1 điểm học giao thông thuận lợi đối với cho việc đi lại, trường được thành lập từ năm 1992 đến nay, có nhiệm vụ giáo dục đào tạo cho học sinh tiểu học thuộc địa bàn Ấp Phú nhiều, ấp Thanh Nguyên A, ấp Thanh Nguyên B, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, Tỉnh Trà Vinh.

A- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. MÔI TRƯỜNG BÊN TRONG

1. Số liệu cụ thể

1.1. Giáo viên

- Tổng số: 20. Trong đó:
 - + Dạy lớp: 16
 - + Mỹ thuật: 01 (Cao đẳng)
 - + Thể dục: 01 (Đại học)
 - + Âm nhạc: 01 (Cao đẳng)
 - + Anh văn: 01 (Đại học)
- Nữ: 05
- Dân tộc: 03
- Nữ dân tộc: 0
- Đảng viên: 14
- Trình độ chuyên môn
 - + Đại học: 12
 - + Cao đẳng: 06
 - + Trung cấp: 02
 - + Khác
- Trình độ lý luận chính trị
 - + Cao cấp
 - + Trung cấp: 01
 - + Sơ cấp: 09
- Trình độ quản lý
 - + Chuyên viên
 - + Cử nhân QLGD
 - + Chứng nhận QLGD: 02
- Trình độ ngoại ngữ
 - + Chứng chỉ A (hoặc A1): 03

- + Chứng chỉ B (hoặc A2): 03
- + Chứng chỉ B1: 12
- + Chứng chỉ B2: 01
- Trình độ tin học
 - + Chứng chỉ A: 14
 - + Chứng chỉ B: 03
 - + Tin học cơ bản: 02

1.2. Cán bộ quản lý - Nhân viên

1.2.1. Cán bộ quản lý

- Tổng số: 02
- Nữ: 02
- Dân tộc: 0
- Nữ dân tộc: 0
- Đảng viên: 02
- Trình độ chuyên môn
 - + Đại học: 02
- Trình độ lý luận chính trị
 - + Trung cấp: 01
- Trình độ quản lý
 - + Chứng nhận QLGD: 02
- Trình độ ngoại ngữ
 - + Chứng chỉ B1: 02
- Trình độ tin học
 - + Chứng chỉ A: 02

1.2.2. Nhân viên

- Tổng số: 03
- Nữ: 02
- Dân tộc: 0
- Nữ dân tộc: 0
- Đảng viên: 01
- Trình độ chuyên môn
 - + Đại học: 01
 - + Khác: 02
- Trình độ lý luận chính trị
 - + Sơ cấp: 0
- Trình độ ngoại ngữ
 - + Chứng chỉ B1: 01
- Trình độ tin học
 - + Chứng chỉ B: 01

1.3. Học sinh

1.3.1. Hiện có trong năm học 2018 – 2019

Khối	Số lớp			Học sinh			Sĩ số TB HS/lớp	Số HS lưu ban	Gia đình chính sách	Gia đình khó khăn
	1 buổi	2 buổi	Bán trú	T.số	Nữ	Dân tộc				
Lớp 1:		03		86	35	53	28	/		36
Lớp 2:	03			77	37	47	26	04		23
Lớp 3:	02			60	25	28	30	01		19
Lớp 4:	02			67	27	37	33	01		23
Lớp 5:	02			72	31	34	36	/		22
CỘNG:	09	03		362	155	199	30	06		123

1.3.2. Dự kiến quy mô phát triển lớp, học sinh đến năm 2025

1.3.2.1. Năm học 2019 – 2020

Khối	Số lớp			Học sinh			Sĩ số TB HS/lớp	Số HS lưu ban	Gia đình chính sách	Gia đình khó khăn
	1 buổi	2 buổi	Bán trú	T.số	Nữ	Dân tộc				
Lớp 1:		02		70	30	45	35			20
Lớp 2:		03		86	35	53	28			36
Lớp 3:	03			77	37	47	26			23
Lớp 4:	02			60	25	28	30			19
Lớp 5:	02			67	27	37	33			23
CỘNG:	07	05		360	154	210	30			121

1.3.2.2. Năm học 2020 – 2021

Khối	Số lớp			Học sinh			Sĩ số TB HS/lớp	Số HS lưu ban	Gia đình chính sách	Gia đình khó khăn
	1 buổi	2 buổi	Bán trú	T.số	Nữ	Dân tộc				
Lớp 1:		02		66	27	34	33			18
Lớp 2:		02		70	30	45	35			20
Lớp 3:		03		86	35	53	28			36
Lớp 4:	03			77	37	47	26			23
Lớp 5:	02			60	25	28	30			19
CỘNG:	05	07		359	154	207	30			116

1.3.2.3. Năm học 2021 – 2022

Khối	Số lớp			Học sinh			Sĩ số TB HS/lớp	Số HS lưu ban	Gia đình chính sách	Gia đình khó khăn
	1 buổi	2 buổi	Bán trú	T.số	Nữ	Dân tộc				
Lớp 1:		03		75	32	38	25			19
Lớp 2:		02		66	27	34	33			18
Lớp 3:		02		70	30	45	35			20
Lớp 4:		03		86	35	53	28			36
Lớp 5:	03			77	37	47	26			23
CỘNG:	03	10		374	161	217	29			116

1.3.2.4. Năm học 2022 – 2023

Khối	Số lớp			Học sinh			Sĩ số TB HS/lớp	Số HS lưu ban	Gia đình chính sách	Gia đình khó khăn
	1 buổi	2 buổi	Bán trú	T.số	Nữ	Dân tộc				
Lớp 1:		03		80	38	45	27			20
Lớp 2:		03		75	32	38	25			19
Lớp 3:		02		66	27	34	33			18
Lớp 4:		02		70	30	45	35			20
Lớp 5:		03		86	35	53	28			36
CỘNG:		13		377	162	215	29			113

1.3.2.5. Năm học 2023 – 2024

Khối	Số lớp			Học sinh			Sĩ số TB HS/lớp	Số HS lưu ban	Gia đình chính sách	Gia đình khó khăn
	1 buổi	2 buổi	Bán trú	T.số	Nữ	Dân tộc				
Lớp 1:		02		68	30	41	34			15
Lớp 2:		03		80	38	45	27			20
Lớp 3:		03		75	32	38	25			19
Lớp 4:		02		66	27	34	33			18
Lớp 5:		02		70	30	45	35			20
CỘNG:		10		359	157	203	30			

1.3.2.6. Năm học 2024 – 2025

Khối	Số lớp			Học sinh			Sĩ số TB HS/lớp	Số HS lưu ban	Gia đình chính sách	Gia đình khó khăn
	1 buổi	2 buổi	Bán trú	T.số	Nữ	Dân tộc				
Lớp 1:		02		58	30	35	29			14
Lớp 2:		02		68	30	41	34			15
Lớp 3:		03		80	38	45	27			20
Lớp 4:		03		75	32	38	25			19
Lớp 5:		02		66	27	34	33			18
CỘNG:		12		347	157	193	29			86

1.4. Trang thiết bị phòng học và thiết bị dạy học

1.4.1. Thực trạng hiện có

- Tổng số phòng học: 06 phòng. Đảm bảo đủ phòng học, đủ bàn ghế giáo viên và học sinh.

- Phòng chức năng: 02 phòng. Trong đó: Văn phòng: 01, Thư viện: 01.

- Phòng thư viện được trang bị khá đầy đủ dụng cụ dạy học, được sắp xếp ngăn nắp gọn gàng thuận lợi cho việc mượn và sử dụng thiết bị dạy học cho giáo viên, được đảm bảo thoáng mát có chỗ ngồi cho học sinh và giáo viên đến đọc sách, tài liệu, kho thư viện có khá đầy đủ các đầu sách tham khảo phục vụ cho giáo viên và học sinh.

- Trường có 2/2 khu vệ sinh phục vụ cho học sinh.

- Trường có sân chơi và bãi tập ở điểm chính với diện tích 1 997 m² thuận lợi để giảng dạy môn thể dục cũng như phục vụ các hoạt động vui chơi tập thể và phong trào thể thao cho học sinh toàn trường.

1.4.2. Nhu cầu so với thực trạng

1.4.2.1. Nhu cầu cải tạo, sửa chữa, nâng cấp

- Năm học 2019-2020 đề nghị:
 - + Sửa chữa 04 phòng học đã xuống cấp.
 - + Sửa chữa nhà vệ sinh

1.4.2.2. Nhu cầu xây dựng mới

- Năm học 2018-2019 đề nghị:
 - + Xây dựng nhà xe giáo viên điểm Phú Nhiêu.
- Năm 2019-2020 đề nghị:
 - + Mở rộng diện tích đất
 - + Xây dựng các phòng 07 chức năng; 06 phòng học.
- * Trang thiết bị dạy học:
 - Đề nghị cấp bổ sung:
 - + Máy vi tính: 01 máy
 - + Nâng cấp: 02 máy
 - + Bàn ghế 02 chỗ ngồi: 100 bộ (thay cho bàn 04 chỗ ngồi)

2. Phân tích mặt mạnh, mặt yếu

2.1. Mặt mạnh

- Tập thể CB, GV nhà trường có tinh thần đoàn kết tốt, có ý thức trách nhiệm cao trong công tác. Chấp hành tốt sự phân công của BGH.
- Giáo viên được đưa đi học nâng cao trình độ chuyên môn trên chuẩn đạt ngày càng nhiều.
- Đa số HS đều ngoan hiền, lễ phép, biết vâng lời cha mẹ, thầy cô giáo, kính trọng người lớn tuổi.
- CSVG, thiết bị khá đầy đủ, đáp ứng yêu cầu dạy và học - giáo dục học sinh.
- Hệ thống thông tin ổn định, trường có nối mạng Internet. 100% CB-GV ứng dụng CNTT.
- Công tác dạy và học có nề nếp. Đổi mới phương pháp dạy học, đáp ứng yêu cầu GD toàn diện cho học sinh.
- Đội ngũ CBQL nhà trường đầy đủ, đạt chuẩn quy định theo điều lệ trường TH và có nhiều tâm huyết trong việc đổi mới công tác lãnh đạo - quản lý nhà trường.

2.2. Mặt yếu

- Đa số học sinh của trường là con nông dân nghèo, điều kiện kinh tế còn gặp nhiều khó khăn nên việc chăm lo cho con cái học tập chưa thật sự chu đáo dẫn đến việc tuyên truyền vận động thực hiện còn gặp không ít khó khăn.
- Tình trạng cha mẹ ly hôn để con sống chung với ông bà còn nhiều nên ảnh hưởng rất nhiều đến công tác giáo dục của nhà trường.
- Chất lượng học sinh chưa cao. Động cơ, thái độ học tập chưa được xây dựng tốt ở một số em học sinh. Kết quả rèn luyện còn thấp.
- Tay nghề giáo viên chưa đồng đều một số giáo viên chưa đầu tư nhiều cho chuyên môn nghiệp vụ.

- Cơ sở vật chất còn thiếu phòng chức năng, phòng học không đảm bảo cho việc giảng dạy.

II. MÔI TRƯỜNG BÊN NGOÀI

- Trường nằm xã có kinh tế đặc biệt khó khăn nên cơ sở hạ tầng chưa phát triển, đời sống một số bộ phận lớn dân cư đa số là nghề nông, hoàn cảnh khó khăn của một số hộ gia đình còn nhiều đã ảnh hưởng không ít đến việc huy động của nhà trường, ảnh hưởng đến việc vận động xã hội hóa về vật chất để phát triển nhà trường.

- Phong trào xây dựng ấp văn hóa, xã văn hóa ở địa bàn có phát triển khá tốt nhưng chưa có ảnh hưởng lớn đến việc xây dựng văn hóa nhà trường và việc phối hợp ba môi trường để giáo dục các em.

- Xã hội phát triển theo cơ chế thị trường kéo theo các tệ nạn xã hội làm ảnh hưởng đến nhà trường.

- Công nghệ thông tin phát triển mạnh tạo thuận lợi cho việc dạy học theo hướng đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong nhà trường nhưng mặt hạn chế của nó vẫn bị kéo theo như (game....) làm ảnh hưởng không ít đến một số học sinh.

1. Cơ hội

- Đảng và Nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục.

- Trường luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy xã, chính quyền địa phương, đặc biệt là Phòng GD&ĐT Châu Thành.

- Trong những năm học gần đây các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác xã hội hóa huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường.

- Cơ sở vật chất ngày càng được củng cố, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu cho công tác dạy và học ngày càng có hiệu quả.

2. Thách thức

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Cơ sở vật chất, cảnh quan sư phạm, môi trường giáo dục phải đảm bảo.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo và hiệu quả công việc của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Một bộ phận phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ vai trò của giáo dục; chưa đầu tư đúng mức cho giáo dục; thiếu sự phối hợp với nhà trường để giáo dục học sinh.

III. ĐÁNH GIÁ NHỮNG MẶT ĐẠT ĐƯỢC, CHƯA ĐƯỢC TRONG THỜI GIAN QUA

1. Mặt đạt được

1.1. Kết quả đạt được

- Nhà trường đã xây dựng được một đội ngũ Cán bộ - Giáo viên - Nhân viên có năng lực và phẩm chất đạo đức tốt.

- Giúp học sinh tạo dựng được động cơ, thái độ học tập tốt, chủ động và tự tin trong học tập, có kỉ cương và nề nếp, biết hợp tác và tôn trọng mọi người.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn.

- Giáo viên tích cực đổi mới quản lý lớp học bằng biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực. Trong các năm học gần đây trường không có học sinh bỏ học.
- Hiệu suất đào tạo các khóa học đạt từ 98% trở lên.

1.2. Nguyên nhân khách quan

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo UBND xã và của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Châu Thành trong công tác xây dựng đội ngũ của nhà trường.
- Xã hội phát triển đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục và không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

1.3. Nguyên nhân chủ quan

- Nhà trường luôn quan tâm đến công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên về năng lực và phẩm chất.
- Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường nhiệt tình, tích cực trong công tác xây dựng động cơ, thái độ học tập và nề nếp, kỉ luật của học sinh.
- Tập thể nhà trường luôn có ý thức và trách nhiệm trong phong trào xây dựng môi trường thân thiện – học sinh tích cực và công tác giáo dục đạo đức, kỉ luật cho học sinh.

2. Mặt chưa đạt được

2.1. Hạn chế, yếu kém

- Một số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, cha mẹ đi làm ăn xa nên phải ở cùng ông bà; thiếu sự quan tâm của gia đình còn phó mặc cho giáo viên.
- Chất lượng học sinh giỏi bộ môn chưa đồng đều.
- Diện tích của nhà trường còn hẹp, chưa có phòng chức năng.
- Giáo viên còn làm công tác kiêm nhiệm nhiều

2.2. Nguyên nhân khách quan

- Một bộ phận phụ huynh học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, lo mưu sinh nên không quan tâm đến việc học tập của con em.

2.3. Nguyên nhân chủ quan

- Một số ít học sinh có ý thức học tập chưa tốt và chưa có ý thức hợp tác với giáo viên trong quá trình học tập.

3. Các vấn đề ưu tiên cần giải quyết trong giai đoạn tiếp theo

- Tiếp tục xây dựng kỷ cương, nề nếp nhà trường, thực hiện theo hướng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Ưu tiên xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, CBQL có chất lượng cao, có bản lĩnh chính trị đạo đức vững vàng, đồng thời coi trọng xây dựng đội ngũ nhân viên về ý thức và năng lực chuyên môn phục vụ dạy học, giáo dục, quản lí nhà trường.
- Đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục Tiểu học. Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.
- Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học và công tác quản lý.
- Xây dựng các quan hệ giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội, tạo

mối quan hệ chặt chẽ, phối hợp hành động đạt hiệu quả cao trong công tác quản lý, giáo dục học sinh.

- Thực hiện việc kiểm định chất lượng giáo dục, áp dụng các tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia vào việc đánh giá hoạt động dạy học, giáo dục và quản lý nhà trường.

B- ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Sứ mệnh

Xây dựng nhà trường làm công tác dạy - học có nề nếp - kỷ cương - đạt chất lượng cao để mỗi giáo viên và học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực, tư duy sáng tạo và kỹ năng ứng dụng.

2. Tầm nhìn

- Tạo dựng được môi trường học tập - rèn luyện theo hướng giáo dục toàn diện vững chắc và bền vững. Đạt chất lượng cao, xây dựng được thương hiệu của nhà trường “Chất lượng và hiệu quả”. Đồng thời giáo dục cho học sinh: “Tự tin - Tự lực - Biết phản biện - Gắn kết thực tiễn”.

3. Giá trị cốt lõi

Đoàn kết - Trách nhiệm - nhân ái - quyết tâm - hợp tác.

4. Phương châm hành động

Xây dựng Trường Tiểu học Mỹ Chánh A “Chất lượng - Thân thiện - Hiệu quả”

C- MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

I. MỤC TIÊU CHUNG

- Huy động toàn bộ đội ngũ nhà trường tiếp tục thực hiện có hiệu quả cao hơn cuộc vận động: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, cuộc vận động “Hai không” với 4 nội dung, cuộc vận động “Mỗi thầy giáo cô giáo là tấm gương đạo đức - tự học - sáng tạo”, tạo ra mối quan hệ đúng đắn trong nhà trường, chăm sóc giáo dục học sinh rèn luyện tốt đạo đức, lối sống, chấp hành tốt pháp luật - kỷ cương - nề nếp nhà trường, văn hóa nhà trường - ngoài xã hội và trong gia đình.

- Phát triển đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên vững vàng về chuyên môn - nghiệp vụ, tích cực đổi mới phương pháp dạy - học phù hợp với năng lực từng đối tượng học sinh, luôn nêu cao ý thức và tinh thần tự học, tự bồi dưỡng và hỗ trợ lẫn nhau trong việc phát triển năng lực chuyên môn và nhân cách nhà giáo phát triển đội ngũ nhà trường.

- Xây dựng môi trường sư phạm, văn hóa nhà trường qua việc thực hiện tốt phong trào thi đua xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” với các nội dung chủ yếu: tạo khung cảnh nhà trường luôn xanh - sạch - đẹp, môi trường sư phạm sạch sẽ, thoáng mát, lành mạnh bên trong và bên ngoài, xung quanh khu vực trường, tạo sự đoàn kết, gắn bó, tôn trọng lẫn nhau giữa các thành viên trong nhà trường, hạn chế học sinh lưu ban, bỏ học, xây dựng phương pháp dạy - học tích cực cho học sinh ở trường, xây dựng cho HS xây dựng góc học tập ở nhà, học tập theo nhóm, theo tổ, tổ

chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp để giáo dục truyền thống, rèn luyện sức khỏe, giáo dục thẩm mỹ và hình thành kỹ năng sống cho học sinh.

- Đổi mới công tác lãnh đạo và quản lý nhà trường, ứng dụng tích cực CNTT trong dạy học và quản lý. Xây dựng kế hoạch và huy động các nguồn lực cả trong lẫn ngoài nhà trường, chủ yếu là nguồn lực nội tại và Ban đại diện CMHS.

1. Các mục tiêu tổng quát

1.1. Mục tiêu ngắn hạn

Năm học 2018-2019, Trường Tiểu học Mỹ Chánh A kiểm định chất lượng giáo dục đạt mức độ 1.

1.2. Mục tiêu trung hạn

+ Năm học 2020-2021 và 2021-2022 nâng cao trình độ đội ngũ nhà giáo trên chuẩn đạt 100%; Chất lượng giảng dạy đạt 99% trở lên.

1.3. Mục tiêu dài hạn

Đến năm 2025 xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục theo mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu hướng phát triển của đất nước và thời đại.

2. Các mục tiêu từng giai đoạn

2.1 Giai đoạn 2019 - 2021

a) Mục tiêu:

- Nâng cao chất lượng đội ngũ; duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện;

- Bổ sung trang thiết bị; sắp xếp lại hệ thống cây xanh, bồn hoa, thảm cỏ; xây dựng nhà đa năng, sân thể dục thể thao, hệ thống thoát nước, công trình vệ sinh; bếp ăn;

- Xây dựng uy tín, thương hiệu về chất lượng giáo dục của nhà trường.

b) Chỉ tiêu cụ thể:

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên:

+ 100 % luôn thực hiện đúng các chủ trương chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước, các quy định của ngành, của địa phương và nội quy, quy chế cơ quan;

+ 100% có đạo đức tư cách tốt, có lối sống mẫu mực;

+ 100% có ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm;

+ 80% trở lên có năng lực chuyên môn khá giỏi, có kỹ năng sư phạm vững vàng;

+ 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo máy vi tính, khai thác mạng internet thường xuyên, hiệu quả.

- Học sinh:

+ 100% hoàn thành các môn học và hoạt động giáo dục;

+ 100% đạt các phẩm chất và năng lực;

+ 100% có kỹ năng sống phù hợp theo lứa tuổi;

+ 100% thực hiện tốt nội quy trường lớp.

2.2. Giai đoạn 2021 - 2023:

a) Mục tiêu:

Tiếp tục ổn định, giữ vững và nâng cao uy tín nhà trường về chất lượng giáo dục; nâng cao trình độ đội ngũ nhà giáo trên chuẩn đạt 100%; Chất lượng giảng dạy đạt 99% trở lên.

b) Chỉ tiêu cụ thể:

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên:
 - + 100 % có uy tín cao trong đồng nghiệp, trong phụ huynh và nhân dân;
 - + 90% trở lên có năng lực chuyên môn khá giỏi, có kỹ năng sư phạm vững vàng;
 - + 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo máy vi tính, khai thác mạng internet thường xuyên, hiệu quả; 80% trở lên có Tin học nâng cao và Tiếng Anh B1.

- Học sinh:

- + 100% hoàn thành các môn học và hoạt động giáo dục;
- + 100% đạt các phẩm chất và năng lực;
- + 70% trở lên biết cách tự học, thường xuyên tự học có hiệu quả;
- + 100% có kỹ năng sống phù hợp theo lứa tuổi; tự tin, mạnh dạn và chuẩn mực trong giao tiếp; biết yêu thương, quan tâm, chia sẻ;
- + 50-60% có kỹ năng tổ chức các hoạt động;
- + 100% tự giác thực hiện các quy định của pháp luật và nội quy trường lớp; tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường và địa phương.

2.3 Giai đoạn 2023 - 2025:

a) Mục tiêu: Tiếp tục giữ vững uy tín nhà trường về chất lượng giáo dục là đơn vị giáo dục tiên tiến phù hợp với xu hướng phát triển của đất nước và thời đại.

b) Chỉ tiêu cụ thể:

- **Đội ngũ cán bộ, giáo viên:**
 - + Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 80 - 95%.
 - + 100% CB, GV biết sử dụng công nghệ thông tin thường xuyên có hiệu quả.
 - + Có trên 100% cán bộ, giáo viên, công nhân viên đạt trình độ trên chuẩn.
- **Học sinh:**
 - + 100% hoàn thành các môn học và hoạt động giáo dục;
 - + 100% đạt các phẩm chất và năng lực;
 - + 90% trở lên biết cách tự học và thường xuyên tự học có hiệu quả;
 - + 100% có kỹ năng sống phù hợp theo lứa tuổi; tự tin, mạnh dạn và chuẩn mực trong giao tiếp; biết yêu thương, quan tâm, chia sẻ;
 - + Trên 60% có kỹ năng tổ chức các hoạt động;
 - + 100% tự giác thực hiện các quy định của pháp luật và nội quy trường lớp; tích cực, tự giác tham gia các hoạt động của nhà trường và địa phương.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ

Trong giai đoạn 2019-2025, nhà trường phấn đấu đạt các mục tiêu cụ thể về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên như sau:

- Xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo về cơ cấu, đáp ứng

yêu cầu đổi mới.

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá từ 90% trở lên.

- 100 % giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn.

- 100% giáo viên đạt kết quả bồi dưỡng thường xuyên hàng năm từ khá trở lên.

- 100% giáo viên đạt trình độ Tin học và Ngoại ngữ theo quy định của cấp học.

- 100% nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Mục tiêu về chất lượng giáo dục

Trong giai đoạn 2019-2025, nhà trường phấn đấu đạt các mục tiêu cụ thể về học sinh như sau:

a. Qui mô: Số lớp học: 12 lớp/12 phòng. Học 2 buổi/ngày - Số học sinh: 362 học sinh.

b. Chất lượng học tập:

+ Các môn học, hoạt động giáo dục từ 98 % trở lên.

+ Hình thành và phát triển năng lực từ 98 % trở lên.

+ Hình thành và phát triển phẩm chất: 100%

3. Mục tiêu về cơ sở vật chất

Trong giai đoạn 2019-2025, nhà trường phấn đấu đạt các mục tiêu cụ thể về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học như sau:

• Sắp xếp phòng học, phòng làm việc, trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.

• Được trang bị các phòng tin học, thí nghiệm, phòng bộ môn được trang bị đúng tiêu chuẩn theo quy định.

• 100% phòng học có đủ bàn ghế đạt chuẩn.

• Xây dựng môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn”

4. Mục tiêu về các mối quan hệ của nhà trường

D. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

I. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh

- Lãnh đạo và tổ chức việc đổi mới PPDH theo hướng tích cực hóa hoạt động của học sinh, dạy học theo hướng cá thể hóa từng đối tượng HS. Tập cho HS có thói quen học tập theo nhóm, tổ, xây dựng góc học tập ở nhà...

- Huy động nguồn lực, hỗ trợ GV đổi mới PPDH, thực hiện tốt nội dung chương trình giáo dục tiểu học mới, tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm, xây dựng văn hóa hợp tác trong nhà trường để tạo động lực đầy mạnh đổi mới.

- Cải tiến việc quản lý đội ngũ, đánh giá đội ngũ giáo viên chú ý đến việc thực hiện đổi mới hoạt động chuyên môn của từng cá nhân, tổ khối.

II. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ

- Bồi dưỡng và nâng cao năng lực tư duy lãnh đạo và năng lực quản lý của Hiệu trưởng, của phó hiệu trưởng để đổi mới phát triển nhà trường.

- Hướng dẫn cho người đứng đầu các bộ phận, các đoàn thể, tổ khối trường chuyên môn và đội ngũ nhà trường hiểu biết và thống nhất yêu cầu đề phát triển.

- Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ đến năm 2025 trong đó chú ý đến quá trình tự học - tự bồi dưỡng của đội ngũ và lãnh đạo việc hỗ trợ chuyên môn và phát triển nhân cách cho giáo viên.

- Tạo động lực làm việc cho đội ngũ nhà trường, mỗi thành viên trong đơn vị đều ý thức xây dựng thương hiệu nhà trường, tạo điều kiện tối đa để khuyến khích khơi dậy năng lực tiềm tàng có trong đội ngũ, xây dựng tinh thần trách nhiệm - tinh thần đoàn kết - sự hợp tác cùng phát triển, xây dựng mối quan hệ thân thiện trong nhà trường (BGH - các đoàn thể; BGH - GV; GV - GV; GV - HS; HS - HS; CBCNV - PHHS...); đánh giá công bằng, khuyến khích phối hợp với chính sách tổ chức cán bộ và thi đua, khen thưởng.

III. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa

- Huy động các nguồn lực trong và ngoài nhà trường, xây dựng đầy đủ CSVC, trang thiết bị, công nghệ phục vụ cho việc dạy - học, tổ chức thường xuyên các hoạt động ngoài giờ lên lớp, giáo dục thể chất và hình thành kỹ năng sống cho học sinh.

- Xây dựng CSVC nhà trường cơ bản đầy đủ đến năm 2025.

IV. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin

- Xây dựng và sử dụng hiệu quả việc kết nối mạng Internet, phát triển mạng nội bộ, khai thác sử dụng triệt để khi có nhu cầu cho hoạt động chuyên môn, hoạt động dạy - học chủ yếu. Đảm bảo thông suốt hệ thống máy tính trong nhà trường.

- Xây dựng hệ thống thông tin phản hồi từ đội ngũ giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh và cộng đồng xã hội.

V. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục

- Xây dựng và thực hiện công khai minh bạch Quy chế chi tiêu nội bộ theo nội dung đã xây dựng giai đoạn từ 2019 - 2025.

- Huy động nguồn lực từ các nguồn bên trong nhà trường, từ đội ngũ CB - GV - NV - HS trong phong trào tự làm các đồ dùng dạy học, phong trào tiết kiệm hỗ trợ cơ sở vật chất, thiết bị của nhà trường.

- Huy động nguồn lực từ bên ngoài nhà trường: các cơ sở kinh doanh, đơn vị sản xuất, Ban đại diện CMHS, phụ huynh HS, hội khuyến học, các mạnh thường quân...

- Sử dụng tiết kiệm có hiệu quả các nguồn huy động về tài chính.

VI. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình - xã hội, tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế

- Xây dựng thật vững chắc mối quan hệ giữa nhà trường với CMHS, giữa GVCN với CMHS.

- Tranh thủ sự quan tâm ủng hộ của cấp ủy, chính quyền địa phương, các đoàn thể, nhân dân ở địa phương nhất là tại địa bàn trường đang đóng đối với việc xây dựng cơ sở giáo dục và giáo dục học sinh.

- Tổ chức cho GV - HS tham gia đầy đủ các hoạt động xã hội ở địa phương.

E- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Cán bộ quản lý

- Xây dựng chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2019-2025.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các mục tiêu chiến lược đã đề ra.

- Tổ chức triển khai kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cùng Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ.

- Cụ thể hóa chiến lược phát triển nhà trường trong kế hoạch từng năm học và chỉ đạo thực hiện.

- Hai năm một lần, rà soát đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, có điều chỉnh các tiêu chí cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

2. Trách nhiệm của các tổ chuyên môn và các bộ phận nhà trường

- Căn cứ kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo tuần, tháng, năm và từng đợt thi đua.

- Tổ chức và phân công lao động hợp lý dựa trên nguồn lực, khả năng và trách nhiệm của từng thành viên.

- Kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch.

- Trong quá trình thực hiện cần thường xuyên phản hồi, đóng góp ý kiến với lãnh đạo nhà trường để có giải pháp phù hợp nâng cao hiệu quả công việc.

3. Trách nhiệm của đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên

- Thực hiện kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch chung của nhà trường.

- Không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Phấn đấu trở thành giáo viên, nhân viên giỏi, mỗi CB-GV-NV phải là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

- Phát huy tinh thần vượt khó vươn lên, luôn có khát vọng được đóng góp sức mình vào sự phát triển của nhà trường.

4. Trách nhiệm của Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Phối hợp với nhà trường, giáo dục, bồi dưỡng cho học sinh các giá trị cơ bản trong hệ thống các giá trị trong chiến lược đã vạch ra.

- Luôn có những ý kiến tham mưu, đóng góp, giúp đỡ và ủng hộ nhà trường về mọi mặt. Cùng nhà trường hoàn thành các mục tiêu chủ yếu của chiến lược.

F. KIẾN NGHỊ

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Châu Thành

Tuyển thêm nhân viên y tế. Sửa chữa nâng cấp 04 phòng học đã xuống cấp.

2. Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành

Mở rộng diện tích đất, xây dựng thêm các phòng chức năng và 06 phòng học để đảm bảo dạy 2 buổi/ ngày với tất cả các khối lớp.

3. Ủy ban nhân dân xã, thị trấn

Có biện pháp giáo dục các hộ dân sống xung quanh trường có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT;
- UBND xã Mỹ Chánh;
- Hội đồng trường;
- LD, GV, NV nhà trường;
- Ban đại diện cha mẹ HS;
- Đăng Website của trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Chung Thị Thúy Hằng

**PHÊ DUYỆT
CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Văn Ngoan